

Bài tập lần 2

初階越南語-作業二

Tên: _____ 姓名: _____

1- Nghe và trả lời 聽一聽再回答 (40分):



Em muốn mua _____.

--	--	--	--	--	--	--	--



Bà muốn mua _____.

--	--	--	--	--	--	--	--



Thầy muốn mua _____.

--	--	--	--	--	--	--	--



Ông muốn mua _____.

--	--	--	--	--	--	--	--

2- Đọc các từ / câu sau 讀一讀以下詞彙/句子 (60分) :

xây nhà (蓋房子)

mua đồ (買東西)

trái phải (左右)

tùy ý (隨意)

đóa hoa (花朵)

cà phê (咖啡)

Tôi sẽ đi bơi vào ngày mai. (明天我會去游泳。)

Tôi mua vé máy bay đi Thái. (我買機票去泰國。)

Ai đã nói dối ? (誰說了謊?)